

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO
NĂM BÁO CÁO 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Pacific Dinco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: số 0401333013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 08 ngày 09 tháng 8 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 89.099.810.000 đồng (*Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.099.810.000 đồng (*Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn đồng*)
- Địa chỉ : 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: (0236) 3737973
- Số fax: (0236) 3737972
- Website: www.pacificdinco.com.vn/www.betongdinco.com.vn
- Mã cổ phiếu : **PDB**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Pacific Dinco tiền thân là Xí nghiệp Bê tông Dinco – trực thuộc Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng Dinco, được thành lập vào năm 2007, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất bê tông thương phẩm chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu xây dựng tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh thành khác trên cả nước.

Năm 2010, với mục tiêu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao thương hiệu nên Ban lãnh đạo Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng Dinco đã quyết định chuyển đổi xí nghiệp Bê tông Dinco thành một công ty độc lập - Công ty cổ phần Pacific Dinco với sự tham gia của nhiều cổ đông có năng lực tài chính và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bê tông cùng cán bộ công nhân viên Công ty.

Ngày 18 tháng 10 năm 2010 Công ty cổ phần Pacific Dinco được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và đăng ký thuế số 0401333013 với vốn điều lệ là 36,66 tỷ đồng, lĩnh vực hoạt động chủ yếu là sản xuất, cung cấp bê tông thương phẩm.

Ngày 12/11/2010 Công ty được UBND Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 32121000052 để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Bê tông thương phẩm với tổng vốn đầu tư là 85 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án là 50 năm.

Tháng 12/2014, công ty tăng vốn điều lệ lên 81.000.000.000 đồng và đầu tư vào 2 công ty:

- Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Phước: đầu tư 8.390.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ vốn là 76,27%.

- Công ty cổ phần bê tông Dinco Chu Lai: đầu tư 11.247.780.000 đồng, chiếm tỷ lệ vốn là 98,04%.

Ngày 03/08/2015, cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội.

Ngày 09/8/2017, công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 89.099.810.000 đồng và đầu tư lắp dựng thêm 2 trạm trộn mới phục vụ cho 2 dự án: Khu đô thị Nam Hội An tại Duy Xuyên, Quảng Nam và Nhà máy thép Hòa Phát tại Dung Quất, Quảng Ngãi.

Từ khi thành lập đến nay, Bê tông Dinco đã góp phần tạo nên thành công của nhiều công trình trọng điểm tại Đà Nẵng và Quảng Nam cũng như các tỉnh Miền Trung. Các dự án tiêu biểu như dự án Cầu Rồng – Đà Nẵng, cầu Trần Thị Lý - Đà Nẵng, Nhà máy may mặc Groz Beckert Việt Nam, Nhà ga quốc tế sân bay Đà Nẵng, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn- Thanh Hóa, Khu đô thị Nam Hội An- Quảng Nam, Nhà máy thép Hòa Phát tại Dung Quất - Quảng Ngãi v.v... Đặc biệt, các dự án nằm xa các trung tâm đô thị, công ty luôn có những giải pháp tối ưu đó là việc lắp dựng các trạm trộn bê tông di động tại công trường để cung cấp bê tông cho dự án.

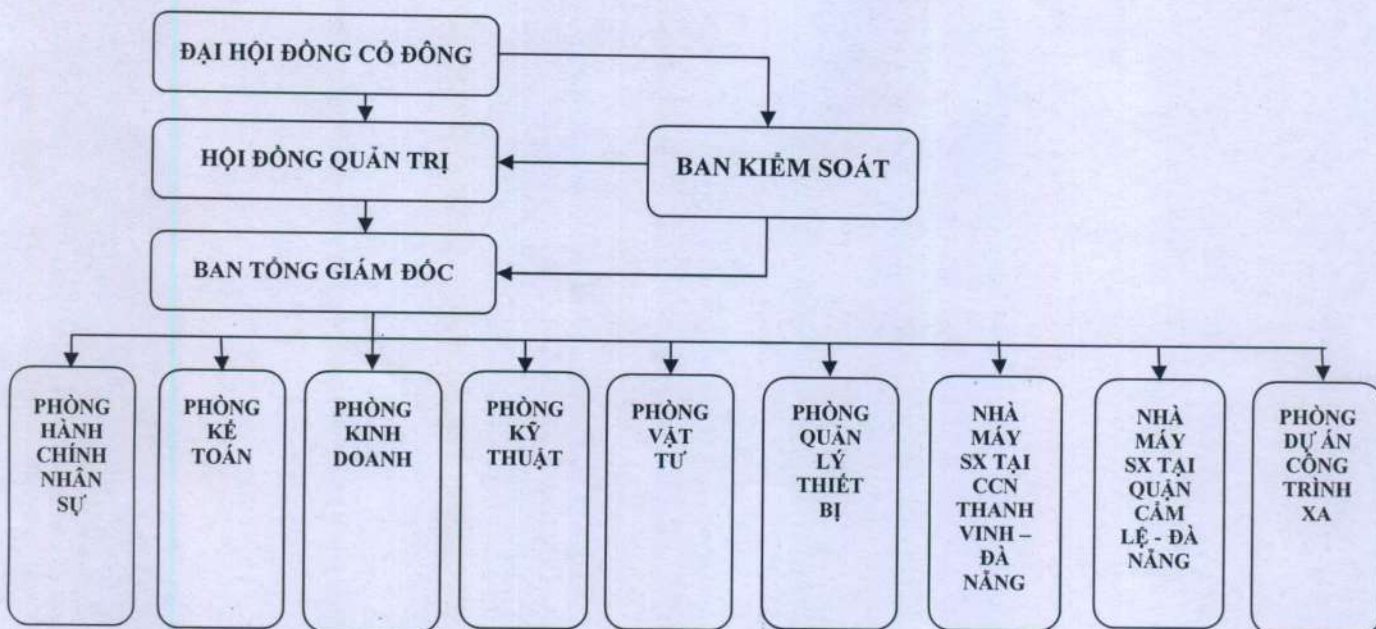
Từng bước chậm rãi và chắc chắn với sự nỗ lực không ngừng, đến nay Bê tông Dinco đã trở thành nhà cung cấp bê tông hàng đầu với mạng lưới phục vụ trên toàn quốc và là sự lựa chọn tối ưu của các nhà thầu xây dựng, chủ đầu tư trong và ngoài nước, mang đến cho quý khách hàng sự hài lòng tuyệt đối về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của mình.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:

- Ngành nghề kinh doanh chính
 - Sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn;
 - Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Địa bàn kinh doanh: Phạm vi kinh doanh của công ty là cả nước nhưng tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Huế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .

a. Mô hình quản trị



b. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát.

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông thường niên: Có nhiệm vụ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; Thông qua phương án sử dụng vốn và tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ; Thông qua báo cáo HĐQT và BKS về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty; Bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và BKS; Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho cổ đông; Biểu quyết chấp thuận tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đối tượng mua cổ phần hoặc trái phiếu; số lượng, cơ cấu mỗi đợt phát hành; Quyết định thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ của Công ty;....

Đại hội đồng cổ đông bất thường: được triệu tập để xem xét giải quyết các vấn đề bất thường trong Công ty: Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Công ty; Xem xét, xử lý các vấn

đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Công ty hoặc những vấn đề tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng; Bãi miễn, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.... Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau :

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| ▪ Ông Lê Trường Kỳ | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Bà Huỳnh Phước Huyền Vy | Phó Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Đặng Tiến Đức | Thành viên HĐQT kiêm TGD |
| ▪ Ông Đinh Ngọc Đạm | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Liên | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 04 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.... Cơ cấu BKS hiện nay của Công ty như sau :

- | | |
|-----------------------------|------------|
| ▪ Ông Lê Anh Long | Trưởng ban |
| ▪ Ông Chu Văn Tuấn | Thành viên |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Minh Phượng | Thành viên |
| ▪ Ông Phạm Quang Trung | Thành viên |

Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp

luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 03 thành viên sau:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| ▪ Ông Đặng Tiến Đức | Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Triều | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Thảo | Phó Tổng Giám đốc. |

Các phòng ban khác

Phòng Hành chính Nhân sự:

Phòng Hành chính nhân sự là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng tham mưu và giúp Ban Tổng giám đốc về công tác tổ chức nhân sự, công tác lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác hành chính, công tác vệ sinh an toàn lao động.....

Phòng Kế toán:

Phòng Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng tham mưu cho ban Tổng giám đốc về công tác tài chính, công tác kế toán, công tác kiểm toán nội bộ, công tác quản lý tài sản, công tác thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế, kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn, tài sản của Công ty.

Phòng Kinh doanh:

Phòng kinh doanh là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác bán hàng, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý hợp đồng kinh tế, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, chăm sóc khách hàng, công tác marketing....

Phòng Kỹ thuật:

Phòng kỹ thuật là đơn vị thuộc bộ máy quản lý Công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác kỹ thuật, chất lượng vật liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm sau khi sản xuất và trước khi cung cấp cho khách hàng, thiết kế cấp phối bê tông, quản lý mẫu bê tông.

Phòng Vật tư:

Phòng Vật tư là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu và giúp Ban Tổng giám đốc về công tác cung cấp thông tin kinh tế, giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm.

Phòng quản lý thiết bị:

Phòng Quản lý thiết bị là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu và giúp cho Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý đội xe, thiết bị của Công ty, công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe, máy móc, thiết bị.

Các nhà máy sản xuất:

Các nhà máy sản xuất là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu và giúp cho Ban Tổng giám đốc trong quá trình sản xuất và cung cấp bê tông cho khách hàng.

Phòng dự án các công trình xa:

Phòng dự án công trình xa là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu và giúp cho Ban Tổng giám đốc trong việc tìm kiếm, lập hồ sơ đấu thầu các dự án, công trình; Công tác đầu tư phát triển dự án, quản lý và khai thác các dự án đảm bảo hiệu quả cao.

c. Công ty con

❖ **Công ty cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai**

- Địa chỉ: KCN và Hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: (0235) 3 567530 Fax: (0235) 3 567530
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp đến 31/12/2018: 11.705.670.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số: 4000883440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 27 tháng 07 năm 2012, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 04/07/2013.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất gạch bê tông khí chưng áp, sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất bê tông thương phẩm, cho thuê máy móc, thiết bị.
- Tỷ lệ nắm giữ: 98,04%
- Giá trị đầu tư: 11.247.780.000 đồng

❖ **Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Phước**

- Địa chỉ: Tầng 2 – 173A Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: (0236) 3 792555 Fax: (0236) 3 792557
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp đến 31/12/2018: 11.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số: 0401375415 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 08 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2014.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, san lấp mặt bằng, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, kinh doanh vận tải bằng ô tô.
- Tỷ lệ nắm giữ : 76,27%

- Giá trị đầu tư: 8.390.000.000 đồng

5. Định hướng phát triển của công ty

• Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng suất lao động, phát triển bền vững sản phẩm thế mạnh truyền thống của Công ty, thoả mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng và xem đây là sự tồn tại và phát triển của Công ty.
- Duy trì và phát triển ổn định tại thị trường miền Trung đang hoạt động. Đồng thời phấn đấu mở rộng thị trường vào các tỉnh Nam Trung bộ.
- Tiếp cận các dự án lớn lắp trạm tại công trường phục vụ khách hàng trên cả nước.

• Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty luôn chú trọng trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự giỏi, chuyên nghiệp để trở thành đội ngũ quản lý kế thừa.
- Giữ vững và mở rộng thị phần cung cấp bê tông thương phẩm tại 02 thị trường truyền thống là Đà Nẵng và Quảng Nam bằng việc nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Đầu tư nhà máy bê tông thương phẩm tại khu công nghiệp Tịnh Phong- Quảng Ngãi nhằm mở rộng thị phần cung cấp bê tông tại thị trường Quảng Ngãi.
- Tập trung khai thác bán hàng cho các dự án lớn bằng cách lắp đặt trạm bê tông tại công trình. Công ty tập trung vào nghiên cứu đầu tư dự án mới tại các tỉnh miền Trung như Tuy Hòa, Bình Định....

6. Các rủi ro

a. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi những thay đổi của giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Công ty đã linh hoạt bổ sung điều khoản trong hợp đồng bán hàng là được phép điều chỉnh giá bán bê tông đối với khách hàng của mình khi giá nguyên vật liệu biến động.

Để đảm bảo nguồn vật liệu luôn kịp thời, nhất là trong những thời điểm khan hiếm, công ty đã chủ động ký kết hợp đồng dài hạn với các nhà cung ứng uy tín. Ngoài ra, việc dự trữ vật liệu trong kho tại các nhà máy sản xuất của công ty luôn được đảm bảo theo nhu cầu sản xuất.

❖ Rủi ro về sản lượng và tiêu thụ sản phẩm

Sản lượng bán hàng tiêu thụ hàng năm được xây dựng kế hoạch dựa vào thông tin các dự án do nhà thầu thi công và chủ đầu tư dự kiến triển khai mới và các công trình, dự án đang được thi công. Tuy nhiên, việc thu hẹp quy mô đầu tư hoặc không thể triển khai dự án do nhiều yếu tố khác nhau từ chủ đầu tư dẫn đến việc công ty không thể chủ động có được

những đơn hàng hằng năm cố định ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty đã xây dựng trước đó.

❖ **Rủi ro tài chính**

Trong hoạt động thi công xây dựng thì thời gian thường kéo dài so với thời gian dự kiến ban đầu, việc nghiệm thu, bàn giao, quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Vì vậy, việc thu hồi nợ, quay vòng vốn từ các công trình là rất chậm, đây là đặc thù của ngành dù Công ty đã ngăn ngừa và rất chủ động trong việc quản lý công nợ.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Hiện nay, có rất nhiều công ty cùng ngành nghề hoạt động tại địa phương và các tỉnh lân cận của miền Trung. Quy mô các công ty này tương đương với năng lực hiện có của công ty, trong khi thị trường xây dựng vẫn chưa phát triển và tăng trưởng mạnh. Công ty đã xây dựng được uy tín tốt đối với khách hàng tại khu vực Miền Trung và các vùng phụ cận trong thời gian qua, cho nên, việc vừa cạnh tranh, vừa bảo vệ được uy tín của mình, cũng sẽ là áp lực đối với mục tiêu tăng doanh số và lợi nhuận của Công ty.

b. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận tải và bảo hiểm con người.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% vượt so với KH 2018	% tăng so với 2017
Doanh thu	323.050	413.705	400.279	28,06	3,4
Lợi nhuận trước thuế	20.809	23.465	19.952	12,77	17,6
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ	16.163	18.124	15.368	12,13	17,9

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2018 của Pacific Dinco

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ông Đặng Tiến Đức**

- Họ và tên: Đặng Tiến Đức

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/11/1977
- Nơi sinh: xã Cửu An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- CMND số: 201636661, Nơi cấp: CA Đà Nẵng, Ngày cấp: 16/08/2008
- Điện thoại liên hệ: 0903 573 113
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng.
- Khóa học nâng cao: Chứng chỉ quản trị kinh doanh - Highmark Incorporated, Atlanta, Georgia USA.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 → 2003	Công ty Tư vấn, Xây dựng và Đầu tư	Kỹ sư chất lượng
Từ 2003 → 2004	Công ty Tư vấn, Xây dựng và Đầu tư	Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng
Từ 2004 → 2005	Công ty tư vấn xây dựng 533	Trưởng phòng Tư vấn Thí Nghiệm
Từ 2005 → 2006	Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Đà Nẵng - Sở Xây dựng Đà Nẵng	Trưởng phòng Thí nghiệm vật liệu
Từ 2007 → 2010	Xí nghiệp bê tông Dinco – Công ty cổ phần Dinco	Giám đốc
Từ 2010 → nay	Công ty cổ phần Pacific Dinco	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 20.651 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị, lương, thưởng.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ❖ **Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Triều**
 - Họ và tên: Nguyễn Văn Triều
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 16/03/1978

- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 180 Quang Trung, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- CMND số: 201410247, Nơi cấp: CA. Đà Nẵng, Ngày cấp: 20/08/2013
- Điện thoại liên hệ: 0905 135 452
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Khóa học nâng cao: Chứng chỉ quản trị kinh doanh - Highmark Incorporated, Atlanta, Georgia USA.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 → 2003	Nhà máy xi măng Cosevco 19	Cán bộ Kỹ thuật
Từ 2003 → 2005	Xí nghiệp cơ khí xây dựng 591	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 2005 → 2008	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sico – Pacific	Phó Giám đốc
Từ 2008 → 01/2010	Xí nghiệp bê tông Dinco – Công ty cổ phần Dinco	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 01/2010 → 04/2011	Công ty cổ phần Pacific Dinco	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 05/2011 → nay	Công ty cổ phần Pacific Dinco	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 10.666 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương, thưởng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ❖ **Phó Tổng Giám đốc – Bà Nguyễn Thị Thảo**
- Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/09/1977
- Nơi sinh: Điện Hòa – Điện Bàn – Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 31, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- CMND số: 201321988, Nơi cấp: CA. Đà Nẵng, Ngày cấp: 07/08/2008
- Điện thoại liên hệ: 0905 090 195
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Khóa học nâng cao: Chứng chỉ quản trị kinh doanh - Highmark Incorporated, Atlanta, Georgia USA.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 → 2003	Công ty Xây dựng và phục vụ việc làm Thanh niên xung phong – Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
Từ 2004 → 07/2009	Công ty cổ phần VinaMobi	Trưởng phòng kế toán.
Từ 08/2009 → 01/2010	Xí nghiệp bê tông Dinco – Công ty cổ phần Dinco	Kế toán trưởng
Từ 01/2010 → 11/2014	Công ty cổ phần Pacific Dinco	Kế toán trưởng
Từ 01/2014 → nay	Công ty cổ phần Pacific Dinco	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương, thưởng.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Thay đổi trong ban điều hành năm 2018: Không có

c. Chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng số lao động của Công ty là 223 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	223	100%
- Đại học, trên đại học	47	21,08%
- Cao đẳng, Trung cấp	47	21,08%
- Trình độ khác	129	57,85%
▪ Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	223	100%
- HĐLĐ không thời hạn	81	36,32%
- HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	53	23,77%
- HĐLĐ dưới 12 tháng	89	39,91%
▪ Phân theo hình thức lao động	223	100%
- Lao động gián tiếp	28	12,56%
- Lao động trực tiếp	195	87,44%

Chính sách đối với người lao động:

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30'. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực phù hợp vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, công ty chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn, nâng cao tay nghề cho các bộ phận trực tiếp sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị của công ty.

Chính sách lương, thưởng:

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Từ 1 đến 2 năm, công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài

của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có tay nghề, trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2018 của CBCNV trong công ty là 9.900.000 đồng.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như ưu tiên mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty khi công ty phát hành cổ phiếu chào bán. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí, Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý. Ngoài ra, công ty còn có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân tố cáo các hành vi tiêu cực trong công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

A. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2018, Công ty không có khoản đầu tư lớn nào.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính của Công ty CP Khoáng sản Sơn Phước:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% thực hiện vượt so với KH 2018
Doanh thu thuần	29.000	20.909	(28)
Lợi nhuận trước thuế	3.750	1.310	(65)
Lợi nhuận sau thuế	3.000	1.044	(65)
Tỷ lệ cổ tức/VCSH	20%	10%	(50)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 của Công ty CP Khoáng sản Sơn Phước

Tình hình tài chính của Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% thực hiện vượt so với KH 2018
Doanh thu thuần	27.405	31.065	13
Lợi nhuận trước thuế	1.730	99	(94)
Lợi nhuận sau thuế	1.644	87	(95)
Tỷ lệ cổ tức/ VCSH	10%	0%	(100)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 của Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	269.341	277.490	3,03
Doanh thu thuần	400.134	413.501	3,34
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.727	24.219	16,85
Lợi nhuận khác	(775)	(754)	2,71
Lợi nhuận trước thuế	19.952	23.465	17,61
Lợi nhuận sau thuế	15.931	18.373	15,33
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	15.368	18.124	17,93
Tỷ lệ cổ tức (%/vốn CSH)	10%	10% (*)	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2018 của Pacific Dinco

(*) Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua mức cổ tức năm 2018 là 10%/cổ phiếu.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,60	1,63
Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	Lần	1,44	1,43
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,14	50,93
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	108,95	103,8

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	24,74	18,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,49	1,49
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số LNST/DTT	%	3,98	4,44
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	12,36	13,49
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,91	6,62
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ DTT	%	5,18	5,86

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2018 của Pacific Dinco

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: **8.909.981** cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **8.909.981** cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày 22/2/2019

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông		
			Tổ chức	Cá nhân	Tổng cộng
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	3.479.136	39,05	1	2	3
- Trong nước	2.847.296	31,96	1	1	2
- Nước ngoài	631.840	7,09	-	1	1
Cổ đông nhỏ	5.430.845	60,95	9	222	231
- Trong nước	5.259.395	59,03	5	218	223
- Nước ngoài	171.450	1,92	4	4	8
Tổng cộng	8.909.981	100,00	10	224	234

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2018, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. **Các chứng khoán khác:** không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% vượt so với KH 2018
Doanh thu	323.050	413.705	28,06
Lợi nhuận trước thuế	20.809	23.465	12,77
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ	16.163	18.124	12,13
Tiền lương bình quân/người/tháng	9,8	9,9	1,02

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của Pacific Dinco

Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ **Thuận lợi:**

Thương hiệu lâu năm và uy tín: Sản phẩm của Công ty đã tạo lập được vị thế đối với nhiều nhà thầu, chủ đầu tư về sự ổn định ở mức cao của chất lượng sản phẩm nên đã góp phần vào việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Cơ sở sản xuất đồng bộ - hiện đại: Công ty sử dụng những dây chuyền máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất bê tông và vận chuyển bê tông hiện đại, công suất lớn được nhập khẩu từ Singapore, Đức, Hàn Quốc giúp tiết kiệm nhân công vận hành và chi phí vận hành, sản xuất. Các thiết bị đo lường có độ chính xác cao, tạo ra sản phẩm ổn định chất lượng và giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, Công ty còn có công ty con chuyên sản xuất đá nên rất chủ động nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

Sự tín nhiệm của tổ chức tín dụng: Bê tông Dinco luôn nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng, các khoản vay tín dụng luôn được giải ngân đúng, đủ và kịp thời với chi phí vốn hợp lý giúp Công ty luôn đảm bảo kế hoạch sản xuất đề ra cho từng thời điểm.

Nguồn lực con người: Đội ngũ CBCNV Công ty trẻ, ngày một trưởng thành trong công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp làm tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Bê tông Dinco có thị trường tiêu thụ sản phẩm trải rộng ở hầu hết khắp các tỉnh, thành ở khu vực Miền Trung, luôn ổn định và tăng trưởng qua các năm.

Sự khởi sắc của ngành bất động sản: Trong năm 2018, ngành bất động sản có sự tăng trưởng cao đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: Sau nhiều năm tổ chức sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng được hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn **ISO 9001 : 2008**.

❖ **Khó khăn:**

Thiết bị cũ: Nhiều thiết bị cũ đầu tư từ năm 2008-2009 đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng hoặc bị lỗi thời, chi phí sửa chữa tăng và thời gian dừng hoạt động kéo dài.

Cạnh tranh: Sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh trong cùng ngành nghề, đặc biệt là các đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
I	Tài sản ngắn hạn	166.671.727.078	192.496.181.159
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.851.039.070	17.087.331.541
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.530.730	16.000.000
3	Các khoản phải thu	131.011.211.633	147.007.483.503
4	Hàng tồn kho	16.591.829.048	24.254.751.731
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.197.116.597	4.130.614.384
II	Tài sản dài hạn	102.669.218.014	84.993.780.122
1	Tài sản cố định	97.027.696.708	80.750.093.012
2	Đầu tư tài chính dài hạn	60.000.000	60.000.000
3	Tài sản dài hạn khác	5.493.863.551	4.183.687.110
	Tổng cộng tài sản	269.340.945.092	277.489.961.281

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của Pacific Dinco

Tổng tài sản cuối năm 2018 của Công ty tăng 3,03% so với cuối năm 2017, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: tăng 25,8 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 15,49%. Trong đó, khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2,2 tỷ đồng, với tỷ lệ tăng là 15,06%. Nợ phải thu khách hàng tăng 14,06 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ tăng 10,6%. Nợ phải thu khách hàng tập trung vào một số dự án lớn như dự án Nam Hội An, dự án Nhà máy thép Hòa Phát,... với thời hạn thanh toán chậm nhưng đa số là các khách hàng lớn, có năng lực tài chính tốt hoặc có bảo lãnh thanh toán. Hàng tồn kho tăng 7,66 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 46,18%, chủ yếu là do trong năm 2018 Công ty CP khoáng sản Sơn Phước không bán được hàng nên lượng đá tồn kho tăng cao. Đồng thời, cuối năm 2018, vật liệu cát tại trạm Dung Quất khan hiếm nên công ty tăng lượng tồn kho để dự phòng.
- Tài sản dài hạn giảm 17,7 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 17,2%, là do giá trị còn lại của tài sản cố định giảm. Trong năm 2018, Công ty chỉ đầu tư thêm một số tài sản giá trị nhỏ, tổng giá trị 1,2 tỷ đồng, không mua sắm thêm máy móc thiết bị và đã trích khấu hao được 17,5 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
I	Nợ ngắn hạn	104.189.674.878	117.937.122.007
1	Phải trả người bán ngắn hạn	32.498.315.216	49.968.187.242
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	708.770.437	663.596.250
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	967.042.276	2.056.597.780
4	Phải trả người lao động	2.755.378.526	2.769.395.054
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	214.673.376	173.378.278
6	Phải trả ngắn hạn khác	53.829.629	116.101.629
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	64.590.207.236	60.717.022.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.401.458.182	1.472.843.774
II	Nợ dài hạn	36.248.658.500	23.394.908.500
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	36.248.658.500	23.394.908.500
	Tổng cộng nợ phải trả	140.438.333.378	141.332.030.507

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 của Pacific Dinco

Tổng cộng nợ phải trả cuối năm 2018 không có nhiều thay đổi so với đầu năm. Tuy trong năm 2018, công ty đã giảm được 12,85 tỷ đồng nợ dài hạn và 3,87 tỷ đồng nợ ngắn hạn nhưng nợ phải trả khách hàng thì tăng 17,47 tỷ đồng, tương ứng 53,75% so với đầu năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2018, công ty chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho một số bộ phận: kỹ thuật, thiết bị, bán hàng.
- Công ty đã xây dựng lại bảng mô tả công việc cho từng vị trí, và các tiêu chí đánh giá nhân sự để có chính sách khen thưởng, kỷ luật hợp lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cũng như kỹ năng cho tất cả các bộ phận, chuẩn bị nguồn nhân lực để phát triển, mở rộng Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Mở rộng địa bàn kinh doanh vào các tỉnh phía Nam, Nam Trung Bộ. Các thị trường mà Công ty đang hướng đến có những dự án hoặc nhu cầu bê tông thương phẩm cao là Quảng Ngãi, Cần Thơ, Phú Yên, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Kết quả kinh doanh:

Doanh thu năm 2018 đạt 413,7 tỷ đồng, tăng trưởng 3,4% so với năm 2017 và vượt 28% kế hoạch năm 2018. Tuy doanh thu chỉ tăng trưởng 3,4% nhưng lợi nhuận sau thuế

thuộc cổ đông công ty mẹ năm 2018 đạt 18,1 tỷ đồng, tăng 17,9 % so với năm 2017 và vượt 12,1% so với kế hoạch năm 2018.

Năm 2018 là năm mà 2 công ty con gặp rất nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm dẫn đến doanh thu sụt giảm và lợi nhuận cũng rất thấp, không đạt kế hoạch đã đề ra. Riêng công ty mẹ đã cố gắng đẩy mạnh công tác bán hàng tại các dự án công trình xa, tập trung nhân lực thiết bị, sử dụng một cách hiệu quả nhất và đã mang lại kết quả khả quan.

b. Văn hóa công ty:

Bê tông Dinco thành công dựa trên nền tảng kinh doanh trung thực và đạo đức. Chính sách đạo đức Bê tông Dinco là các chuẩn mực, nguyên tắc mà mọi nhân viên bắt buộc phải tuân thủ nếu muốn làm việc tại Bê tông Dinco. Chính sách đạo đức không chỉ giúp cho Bê tông Dinco phát triển bền vững mà còn bảo vệ quyền lợi của khách hàng, đồng thời khẳng định nhân cách, giá trị của nhân viên Bê tông Dinco. Qua từng năm, chính sách đạo đức trong văn hóa công ty được giữ vững và ngày càng khẳng định giá trị công ty.

c. Phát triển khách hàng:

Năm 2018, bê tông Dinco tiếp tục mở rộng tìm kiếm khách hàng, dự án. Các công trình ở cách xa vị trí sản xuất, các khách hàng mới công ty cũng cố gắng tiếp cận và nhận được nhiều hợp đồng có giá trị.

Tháng 8/2018, Công ty đã lắp dựng một trạm trộn bê tông tại Lăng Cô – tỉnh Thừa Thiên Huế, phục vụ cho các dự án tổ hợp khu nghỉ dưỡng Lăng Cô, dự án mở rộng cầu Cảng Chân Mây và các dự án khác thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

d. Công tác giám sát tài chính:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức các cuộc họp tài chính với Ban điều hành để phân tích các số liệu quản trị hàng tháng, hàng quý để Ban điều hành có chính sách bán hàng, chính sách thu nợ và quản lý chi phí hợp lý nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

e. Công tác công bố thông tin:

Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và pháp luật hiện hành. Việc cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời đã đáp ứng nhu cầu theo dõi nắm bắt thông tin của các nhà đầu tư, cổ đông công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Ban Tổng Giám đốc đã có rất nhiều cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018, đưa ra những chính sách đầu tư và kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế để đạt được kết quả kinh doanh vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với năm 2017.

Việc duy trì và phát triển văn hóa công ty, trong đó chính sách đạo đức được đặt lên hàng đầu mang lại niềm tin cho khách hàng, nâng cao giá trị công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh vào các tỉnh Nam Trung bộ, Đông Nam bộ, miền Nam và các dự án có khối lượng lớn > 20.000 m³.

Tập trung giữ vững và phát triển đồng đều cả 4 mặt trận của công ty là tài chính, nội bộ, khách hàng và xu hướng phát triển.

Căn cứ định hướng hoạt động chung của Công ty và môi trường kinh tế xã hội, HĐQT đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính của năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của riêng Công ty mẹ năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch 2019	% tăng giảm so với 2018
1	Tổng doanh thu	Đồng	321.430.000.000	(17,8)
2	Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm cổ tức được chia từ 2 công ty con)	Đồng	18.654.000.000	(15,4)
3	Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm cổ tức được chia từ 2 công ty con)	Đồng	14.648.000.000	(15,0)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch 2019	% tăng giảm so với 2018
1	Tổng doanh thu	Đồng	332.516.000.000	(19,6)
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	21.424.000.000	(8,7)
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.923.000.000	(7,9)
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	16.530.000.000	(8,8)
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	10	0

❖ Biện pháp thực hiện:

- Đẩy nhanh việc xin cấp phép và lắp dựng trạm trộn để đưa Dự án bê tông thương phẩm tại Khu công nghiệp Tịnh Phong, Quảng Ngãi đi vào hoạt động trong quý 2/2019 phục vụ cung cấp bê tông tại khu công nghiệp Tịnh Phong, VSIP và thành phố Quảng Ngãi.
- Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị phần cung cấp bê tông thương phẩm tại 02 thị trường truyền thống là Đà Nẵng và Quảng Nam bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ, mở rộng địa bàn tìm kiếm khách hàng, công trình mới.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý của công ty và các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng làm việc cho bộ phận kỹ thuật, sản xuất, bán hàng.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát các khoản chi phí chặt chẽ, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó: 01 chủ tịch, 04 thành viên (02 thành viên không điều hành, 02 thành viên HĐQT độc lập) với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2019).

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT Pacific Dinco	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đến 22/2/2019	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Lê Trường Kỳ	Chủ tịch	10,22%	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP kỹ thuật xây dựng Dinco - Thành viên HĐQT Công ty CP sách và thiết bị trường học Đà Nẵng
2	Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Phó chủ tịch	4,1%	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP kỹ thuật xây dựng Dinco - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Phước - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP bê tông Dinco Chu Lai
3	Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên	0,23%	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Phước

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT Pacific Dingo	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đến 22/2/2019	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
				- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP bê tông Dingo Chu Lai
4	Ông Đinh Ngọc Đạm	Thành viên	1,87%	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	1,23%	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động định hướng, giám sát thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp với tất cả thành viên tham dự đầy đủ, các nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao. Cụ thể:

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Trường Kỳ	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%
2	Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Phó CT HĐQT	9/9	100%
3	Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên HĐQT	9/9	100%
4	Ông Đinh Ngọc Đạm	Thành viên HĐQT	9/9	100%
5	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	9/9	100%

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	23/02/2018	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2	03/2018/NQ-HĐQT	12/05/2018	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt
3	04/2018/NQ-HĐQT	20/05/2018	Đầu tư dự án sản xuất gạch nhẹ chung áp không nung ACC và bê tông thương phẩm tại Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi
4	05/2018/NQ-HĐQT	21/05/2018	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			và Phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng
5	06/2018/NQ-HĐQT	09/07/2018	Lựa chọn đơn vị kiểm toán
6	07/2018/NQ-HĐQT	15/09/2018	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Đà Nẵng
7	08/2018/NQ-HĐQT	06/12/2018	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt
8	09/2018/NQ-HĐQT	11/12/2018	Trả tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt
9	10/2018/NQ-HĐQT	14/12/2018	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Đà Nẵng

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 04 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2019):

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đến 22/2/2019	Tỷ lệ sở hữu đến ngày 22/2/2019
1	Ông Lê Anh Long	Trưởng BKS	5.500	0,06%
2	Ông Chu Văn Tuấn	Thành viên BKS	0	0
3	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên BKS	0	0
4	Ông Phạm Quang Trung	Thành viên BKS	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

❖ Hoạt động trong năm của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, với quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác.

❖ Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thời gian	Tóm tắt nội dung và kết quả
1	18/3/2018	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
2	20/4/2018	Thăm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC Q1/2018
3	8/7/2018	Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị để lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền

STT	Thời gian	Tóm tắt nội dung và kết quả
		Trung là đơn vị kiểm toán thực hiện công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2018
4	20/7/2018	Thẩm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC Q2/2018.
5	15/8/2018	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2018 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung.
6	20/10/2018	Thẩm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC Q3/2018
7	30/12/2018	Thẩm tra, xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Q4/2018
8	20/3/2019	Thẩm tra BCTC năm 2018 kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung

❖ *Đánh giá của Ban kiểm soát đối với HĐQT*

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 9 cuộc họp với số lượng thành viên tham gia dự họp đầy đủ. Các buổi họp được tổ chức đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp. Từ đó có định hướng và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc để giải quyết những vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, công tác thu hồi công nợ cũng như các hoạt động khác.

Ban Kiểm soát đã có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

❖ *Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác*

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và các nghị quyết HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền, cụ thể:

- Đã thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018 cho Cổ đông bằng tiền mặt.
- Đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018.
- Đã thực hiện trích lập các quỹ và trích thưởng HĐQT, BTGD và BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 .
- Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2018.
- Đã ký hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng đúng theo ủy quyền của HĐQT.

Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý đã nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc trung thực, không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tận dụng những cơ hội kinh doanh liên quan đến Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Thù lao HDQT, BKS	Lương năm 2018	Thưởng năm 2018	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Lê Trường Kỳ	120.000.000		20.000.000	140.000.000
2	Huỳnh Phước Huyền Vy	72.000.000		20.000.000	92.000.000
3	Đặng Tiến Đức	72.000.000			72.000.000
4	Đinh ngọc Đạm	72.000.000		4.000.000	76.000.000
5	Nguyễn Thị Kim Liên	72.000.000		4.000.000	76.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Lê Anh Long	60.000.000			60.000.000
2	Chu Văn Tuấn	36.000.000			36.000.000
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	36.000.000			36.000.000
4	Phạm Quang Trung	36.000.000			36.000.000
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Đặng Tiến Đức		632.213.077	20.500.000	652.713.077
2	Nguyễn Văn Triều		316.251.537	20.500.000	336.751.537
3	Nguyễn Thị Thảo		159.074.922	20.500.000	179.574.922

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

❖ **Giao dịch với Cổ đông lớn - Công ty CP Dinco:**

- Trong năm 2018, Công ty CP Pacific Dinco đã bán hàng cho Công ty CP kỹ thuật xây dựng Dinco với tổng giá trị là 52.911.261.328 đ

- Ngoài ra, trong năm 2018, Công ty cũng đã mua hàng của Công ty CP kỹ thuật xây dựng Dinco với tổng giá trị mua hàng là 360.000.000 đ.
- ❖ **Giao dịch với Công ty con:**
- Giao dịch với Công ty CP Khoáng sản Sơn Phước:
- + Trong năm 2018, Công ty đã mua hàng của Công ty CP Khoáng sản Sơn Phước với tổng giá trị mua hàng là 9.373.656.318 đ.
- Giao dịch với Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai:
- + Trong năm 2018, Công ty CP Pacific Dinco đã bán hàng cho Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai với tổng giá trị là 15.610.733.605 đ.
- + Ngoài ra, trong năm 2018, Công ty cũng đã mua hàng của Công ty Bê tông Dinco Chu Lai với tổng giá trị mua hàng là 4.272.303.364 đ.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên trong Ban điều hành công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát. Ban điều hành công ty cần nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

Một số kế hoạch nhằm tăng cường hiệu quả quản trị Công ty trong những năm tiếp theo:

- Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, điều hành và quản trị của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, thu hồi công nợ
- Tăng cường xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- Không ngừng tìm kiếm các đối tượng khách hàng tiềm năng và mở rộng thị trường hoạt động, quy mô sản xuất của công ty lên tầm cao hơn.
- Tổ chức khen thưởng định kỳ cho cán bộ công nhân viên nhằm thúc đẩy năng suất lao động trong Công ty.
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược để tăng năng lực cho Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung (trích trong Báo cáo Kiểm toán)

“Ý kiến của Kiểm toán viên trên BCTC hợp nhất: Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu

tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Pacific Dingo và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

“Ý kiến của Kiểm toán viên trên BCTC riêng của Công ty mẹ: Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Pacific Dingo tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Toàn văn Báo cáo kiểm toán độc lập được đăng tải cùng với Báo cáo tài chính được kiểm toán trên website của Công ty cổ phần Pacific Dingo theo địa chỉ: www.pacificdingo.com.vn

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Pacific Dingo theo địa chỉ www.pacificdingo.com.vn

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu: VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



LÊ TRƯỜNG KỶ